TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỸ TÚ** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/DS-ST
Ngày: 23 - 4 - 2021.
V/v Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lâm;

Ông Phạm Minh Thọ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Phước Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Triệu Thị Mộng Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng góp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Đỗ Thị T; Cư trú: Ấp Tân H, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (có mặt).

- *Bị đơn:*

1. Bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị Phương L);

2. Ông Nguyễn Văn M (Nguyễn Hoàng M); Cùng cư trú: Ấp Tân H, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T (các bị đơn vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2020 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị T trình bày:

Vào ngày 01 tháng 02 năm 2015 bà T có làm chủ hụi và vợ chồng ông Nguyễn Văn M, bà Huỳnh Thị L là hụi viên tham gia 01 phần hụi 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng), cụ thể như sau: Dây hụi tháng: 02 tháng mở một lần, dây hụi này vợ chồng bà L, ông M hốt hụi ở lần mở thứ nhất với số tiền 28.100.000 đồng, ngày 15 tháng 02 năm 2015 giao tiền hụi, sau khi hốt hụi xong bà L, ông M có đóng hụi

chết cho bà T nhưng đóng không đầy đủ và còn nợ lại 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Vì vậy, vào ngày 23 tháng 12 năm 2019 bà Huỳnh Thị L có viết giấy nhận nợ của bà T số tiền 22.000.000 đồng, nhưng đã trả được 1.000.000 đồng, nay còn nợ lại bà T 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Bà Đỗ Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn M và bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Đỗ Thị T số tiền hụi còn nợ là: 21.000.000 đồng (Hai mươi mốt triệu đồng).

Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu các bị đơn có trách nhiệm liên đới trả cho nguyên đơn tổng số tiền hụi còn nợ là 21.000.000 đồng theo giấy nhận nợ là 22.000.000 đồng, nhưng khi làm giấy nhận nợ ông Minh không có mặt nên ông M không có ký tên, sau đó bà L trả cho nguyên đơn 04 lần, số tiền 5.000.000 đồng, nay còn nợ lại nguyên đơn là: 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là: 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng). Nguyên đơn không có yêu cầu ông M trả số tiền hụi.

Đối với các bị đơn ông Nguyễn Văn M (Nguyễn Hoàng M) và bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị Phương L): Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, nhưng các bị đơn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn 02 lần để tham gia tố tụng tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các bị đơn vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Biên bản không tiến hành hòa giải được và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ để đưa vụ án ra xét xử.

Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Việc Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật. Riêng các bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị Phương L) trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ các bị đơn đến lần thứ hai để tham gia tố tụng tại phiên tòa sơ thẩm, nhưng các bị đơn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng góp hụi theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, các bị đơn cư trú ấp Tân H, xã Long H, huyện Mỹ T, tỉnh Sóc T, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Hội đồng xét xử nhận thấy, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu các bị đơn trả số tiền nợ hụi. Trong quá trình tham gia chơi hụi các bị đơn không thực hiện đúng như thỏa thuận nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc các bị đơn trả số tiền nợ hụi. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp hợp đồng góp hụi.

[4] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu đòi các bị đơn liên đới trả số tiền nợ hụi là 21.000.000 đồng, nhưng do bị đơn bà Lan ký nhận nợ và đã trả tiền hụi còn nợ cho nguyên đơn, nên nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn bà Huỳnh Thị L có trách nhiệm trả cho nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 17.000.000 đồng. Nguyên đơn không có yêu cầu ông M trả số tiền hụi như trong đơn khởi kiện của nguyên đơn. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận sự thay đổi này của nguyên đơn.

[5] Bị đơn bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị Phương L) có ký nhận nợ cho nguyên đơn, nguyên đơn có cung cấp cho Tòa án giấy nhận nợ ghi ngày 23/12/2019 Âl, trong quá trình thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý vụ án cho các bị đơn biết việc nguyên đơn khởi kiện các bị đơn còn thiếu tiền hụi, các bị đơn đã nhận nhưng các bị đơn không có ý kiến gì về việc các bị đơn còn nợ tiền hụi của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử khẳng định đây là sự thật.

[6] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn bà L trả tiền hụi, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị đơn nợ tiền hụi của nguyên đơn 22.000.000 đồng có làm giấy nhận nợ cho nguyên đơn, từ khi làm giấy nhận nợ đến nay bị đơn đã trả cho nguyên đơn được 04 lần, số tiền 5.000.000 đồng và còn lại số tiền 17.000.000 đồng bị đơn chưa trả cho nguyên đơn. Cho nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ hụi là có căn cứ. Từ những phân tích trên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[7] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí là 850.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 244; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005;

- Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Thị T. Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị Phương L) có trách nhiệm trả cho nguyên đơn bà Đỗ Thị T tiền hụi còn nợ là 17.000.000 đồng (Mười bảy triệu đồng).

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chưa thanh toán, thì hàng tháng bị đơn còn phải trả lãi cho nguyên đơn theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 525.000 đồng (Năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008908 ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn Huỳnh Thị L (Huỳnh Thị Phương L) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 850.000 đồng (Tám trăm năm mươi nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị đơn thì thời hạn kháng cáo nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành

án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Mỹ Tú;*
- *Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;*
- *TAND tỉnh Sóc Trăng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Kiều Oanh